

Bản án số:05/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28-02-2019

“v/v Tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Quang Hành
2. Ông Vàng A Lù

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2018/TLST-HNGĐ, ngày 04/12/2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1976
Địa chỉ: Thôn T, xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.
“Có mặt”.

2. *Bị đơn:* Chị Lưu Thị L, sinh năm 1978
Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái.
“Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa anh Nguyễn Đức T trình bày: Anh và chị Lưu Thị L được hai bên gia đình tổ chức đám cưới cho hai người theo phong tục tập quán của địa phương vào ngày 18/8/1998; anh T và chị L không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi làm đám cưới anh chị về chung sống với nhau tại thôn A, xã N, huyện V. Quá trình chung sống như vợ chồng, anh chị hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là khi hai người cãi nhau chị L tự ý bỏ nhà đi làm thuê ở xa mà không được sự thống nhất từ phía anh T, từ năm 2017 đến nay không còn chung sống cùng nhau nữa. Nay anh T xác định

không còn tình cảm với chị L nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị L.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa chị L trình bày: Việc chị và anh T chung sống với nhau không đăng ký kết hôn và quá trình chung sống, và ly thân đúng như anh T đã trình bày, nay anh T xin ly hôn chị L đồng ý.

Về con chung: Anh T và chị L khai thống nhất có một con chung là Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 19/02/2000. Hiện nay cháu A đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Anh T và chị L khai thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Đức T và chị Lưu Thị L.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Anh Nguyễn Đức T và chị Lưu Thị L chung sống như vợ chồng từ ngày 18/8/1998 đến tháng 11/2018 nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định về đăng ký kết hôn theo khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nội dung điều luật ghi “ Việc kết hôn phải được đăng ký do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Trong quá trình chung sống như vợ chồng, anh chị hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do khi hai người có cãi nhau chị L tự ý bỏ nhà đi làm thuê ở xa mà không được sự thống nhất từ phía anh T, từ năm 2017 đến nay không còn chung sống cùng nhau nữa, nên anh Thiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn. Tuy nhiên, do anh T và chị L không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng; việc giải quyết hậu quả của việc nam, nữ chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn sẽ được Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Do vậy để giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh T xin ly hôn chị L, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh T và chị L.

[2]. *Về con chung*: Anh T và chị L có một con chung là Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 19/02/2000. Hiện nay cháu A đã trưởng thành các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về tài sản chung*: Anh T và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về án phí*: Anh Nguyễn Đức T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức T.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Đức T và chị Lưu Thị L.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Đức T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai số AA/2013/07453 ngày 03/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V; anh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Đức T và chị Lưu Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- CCTHADS huyện Văn Chấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Phú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- CCTHADS huyện Văn Chấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Phú